

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 24 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Phương Thuận và ông Hoàng Hồng Hà;

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Hoàng Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 19-01-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 13 - 02 - 2023 đối với bị cáo:

Đặng Trung Đ, sinh năm 1999, tại thị trấn C, huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: khu 3, thị trấn C, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Thanh S và bà Đỗ Thị Thu H; có vợ là Trần Thị Thu V, sinh năm 1999 và 01 con sinh tháng 11/2022; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-9-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000; cư trú tại: thôn L, xã Đ, huyện G, tỉnh H (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1986; cư trú tại: khu 3, thị trấn C, huyện G, tỉnh H (vắng mặt).

3. Anh Hồ Hoàng M, sinh năm 2003; cư trú tại: thôn B, xã L, huyện G, tỉnh H (vắng mặt).

Người làm người chứng: anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; chị Quảng

Thị Bích N, sinh năm 2004; chị Sái Thị T, sinh năm 2008; Người đại diện cho chị T: ông Sái Văn Q và bà Lò Thị B (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Trung Đ là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp. Đ được một người bạn (không rõ địa chỉ) cho 02 viên ma túy kẹo hình tam giác, màu xanh dương và 01 túi Ketamine; Đ không sử dụng mà để bán lấy tiền chi tiêu.

Tối ngày 29-8-2022, Nguyễn Văn K, Hồ Hoàng M, chị Quảng Thị Bích N, chị Sái Thị T là bạn bè, thống nhất góp tiền mua ma túy mang đến phòng trọ của anh Nguyễn Thanh H sử dụng (H là bạn của K, M; H đi vắng); K ứng tiền trước để mua. K và M đến phòng trọ trước thống nhất mua 2 viên ma túy kẹo, mỗi người sử dụng 01 viên và mua Ketamine cho K, M, chị N, chị T cùng sử dụng. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 30-8-2022, K gọi cho Đ qua Messenger hỏi “*nhà còn không*”, Đ hiểu là hỏi ma túy còn không thì Đ trả lời “*còn*”. K và Đ thống nhất 02 viên kẹo giá 600.000đ, 01 chỉ ke giá 1.500.000đ, tổng là 2.100.000đ; M đến nhận đồ. Đ hiểu ý K là M sẽ đến nhận ma túy hộ K nên Đ đồng ý và bảo K phải trả tiền ngay, không được chịu, K đồng ý. Sau đó K đưa M 2.100.000đ và bảo M đến nhà Đ đưa tiền lấy đồ. Khoảng 01 giờ ngày 30-8-2022, M đến nhà Đ; lúc này K nhắn tin cho Đ qua Messenger nội dung: *thằng M nó ra đây mở cửa cho nó. Đ mở cửa nhận 2.100.000đ và đưa cho M 01 gói giấy ăn màu trắng trong có 02 viên ma túy hình tam giác màu xanh loại MDMA và 01 túi Ketamine.*

Tại phòng trọ của anh H, M và K mỗi người nuốt trực tiếp 01 viên ma túy kẹo xong thì bật loa đài sẵn chờ hai chị N, T. Một lúc sau chị N, chị T đến; 4 người thống nhất mỗi người ¼ gói ma túy, của ai người đó tự lấy ra dầm tại đĩa và dùng ống hút hít vào cơ thể qua đường mũi. Đến 05h 15 phút ngày 30-8-2022, khi các đối tượng đang sử dụng thì bị phát hiện có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn C.

Vật chứng thu được: 01 vỏ túi nilon màu trắng trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng, lòng đĩa có bám dính chất tinh thể dạng bột màu trắng; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime 10.000đ cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ cứng mép thẻ có bám dính chất tinh thể dạng bột màu trắng; 01 bộ loa nghe nhạc; 01 đèn quay; 01 đèn chớp; 01 điện thoại di động Iphone 7 gắn sim 0963909329; 01 điện thoại di động Iphone 6 gắn sim 0346981833;

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại khu 3 thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng thu được số tiền 2.100.000đ (03 tờ mệnh giá 500.000đ, 03 tờ mệnh giá 200.000đ); Đ giao nộp 01 điện thoại di động Iphone XS max.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với K, M đều dương tính với ma túy MDMA và Ketamine. Chị N, T đều dương tính với Ketamine.

Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 02-9-2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong vỏ túi nilon, trong đĩa sứ, ống hút và trên thẻ cứng gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 19-01-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đặng Trung Đ về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đặng Trung Đ phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Trung Đ từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 02-9-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung;

Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.100.000đ là tiền Đ có được từ việc bán ma túy; 10.000đ là tiền các đối tượng làm ống hút sử dụng ma túy. Tịch thu phát mại, sung quỹ 01 điện thoại Iphone XS max.

- Phát mại sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 gắn sim số 0963909329 của Nguyễn Văn K;

- Tịch thu cho tiêu hủy: một vỏ thùng mì tôm Hảo Hảo đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cứng).

- Trả cho anh Nguyễn Thanh H 01 bộ loa nghe nhạc, 01 đèn quay, 01 đèn chớp.

- Trả cho Hồ Hoàng M 01 điện thoại di động iphone 6 gắn sim số 0346981833.

Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Đặng Trung Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đ thừa nhận có bán ma túy MDMA và Ketamine cho K; đã nhận 2.100.000đ do M đưa hộ K. Bị cáo khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản vụ việc vào hồi 05 giờ 15 phút ngày 30-8-2022; kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 02-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương về chất ma túy và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 30-8-2022, tại chỗ ở của Đặng Trung Đ, khu 3 thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, Đức có hành vi giao dịch mua bán thông qua điện thoại với Nguyễn Văn K 01 gói ma túy Ketamine với giá 1.500.000đ và 02 viên ma túy loại MDMA với giá 600.000đ; hai bên thống nhất Hồ Hoàng M là người đưa tiền và nhận ma túy hộ. Đến 01 giờ cùng ngày, Đ đưa cho M 01 gói ma túy Ketamine, 02 viên ma túy loại MDMA; M nhận ma túy và đưa cho Đ 2.100.000đ (do K đưa cho M). M cầm ma túy về cùng K và chị N, T sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Kết luận giám định ma túy mà 4 đối tượng sử dụng mua của Đ là Ketamine (*Ketamine là một loại ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ*).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy Ketamine là chất Nhà nước cấm mua bán nhưng vì cần tiền chi tiêu mà bị cáo cố tình thực hiện việc bán ma túy. Xét về hành vi và chất ma túy bị cáo bán cho K đã đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Đặng Trung Đ về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến con

người cũng như sự an toàn của xã hội; là mằm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định là người có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 túi nilon màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ cứng là các vật có liên quan đến sử dụng ma túy. HĐXX tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (cuộn làm ống hút); số tiền 2.100.000đ (03 tờ mệnh giá 500.000đ; 03 tờ mệnh giá 200.000đ) là tiền có liên quan và tiền bị cáo Đ bán ma túy mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 bộ loa nghe nhạc. 01 đèn quay, 01 đèn chớp là tài sản của anh H, anh H không biết các bị cáo dùng vào việc tổ chức sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Iphone 6 gắn sim 0346981833 của anh M, không liên quan đến việc mua bán ma túy, cần trả lại cho anh H và anh M theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động Iphone 7 gắn sim 0963909329 có ốp màu trắng, anh K sử dụng liên lạc mua ma túy của bị cáo; anh K từ chối nhận lại điện thoại nên HĐXX sung vào ngân sách nhà nước

01 điện thoại di động Iphone XS max, màu đen gắn sim 0926616494, ốp màu đen mặt sau có vết nứt bị cáo Đ đã sử dụng liên hệ để bán ma túy, HĐXX tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra không chứng minh được anh K, anh M, chị N, T có hành vi phạm tội. Ngày 11-9-2022, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử

phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của 4 anh chị là phù hợp.

Anh H là chủ phòng trọ nhưng đêm 29 rạng ngày 30-8-2022 không có nhà, không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy tại chỗ ở của mình nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Trung Đ phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đặng Trung Đ 24 (*hai mươi tư*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 02-9-2022.

Xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ cứng (được đựng trong vỏ thùng mì tôm còn nguyên niêm phong).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.110.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (cuộn làm ống hút); 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 03 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 7 gắn sim 0963909329 có ốp màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone XS max, màu đen gắn sim 0926616494, ốp màu đen mặt sau có vết nứt đã qua sử dụng;

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh H 01 bộ loa nghe nhạc; 01 đèn quay; 01 đèn chớp;

Trả lại cho anh Hồ Hoàng M 01 điện thoại di động Iphone 6 gắn sim 0346981833 đã qua sử dụng;

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật ngày 31-01-2023).

Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 BLTTHS;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT Công an H Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-Công an huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H.Cẩm Giàng.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo; Người CQL&NVLQ
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy